

GIÁ TRỊ VĂN HÓA – THẨM MỸ QUA NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ TẠI DẤU ẤN CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC LĂNG THÁI HẬU TỪ DŨ TRONG DÒNG CHẢY DI SẢN

TRẦN THỊ HOÀI DIỄM

Email: tthdiem@hueuni.edu.vn

Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế

AESTHETIC CULTURAL VALUE THROUGH THE ARCHITECTURAL IMPRINT OF EMPRESS TU DU'S TOMB IN THE HERITAGE FLOW

TÓM TẮT



ABSTRACT

Mỹ thuật thời Nguyễn từ đầu thế kỷ XIX đến nửa đầu thế kỷ XX đã tạo nên những giá trị văn hóa - nghệ thuật đặc sắc với sự đóng góp và giao thoa của khuynh hướng nghệ thuật tạo hình cung đình và dân gian. Sự biểu hiện của yếu tố cung đình chặt chẽ và tinh tế, đậm nét, sâu sắc qua những hoa văn trang trí, cấu kiện và các đề tài mỹ thuật, trong đó công trình kiến trúc lăng Thái hậu Từ Dũ (Xuong Thọ lăng), chứa đựng những biểu hiện sinh động cụ thể trong sự hòa đồng và tiếp biến thẩm mỹ, tạo nên dấu ấn đặc trưng của một nền nghệ thuật và những phong cách nghệ thuật chạm khắc trang trí đá vô cùng tinh tế. Có thể nói dưới thời Nguyễn, hoa văn trang trí được chạm khắc trên tại các công trình kiến trúc nói chung và tại lăng các bà hoàng nói riêng, trong đó lăng Thái hậu Từ Dũ đã có những sự đa dạng về kiểu thức, chất liệu, khác biệt về đề tài và rất phong phú, gần gũi nhưng không kém phần uy nghi, chính nhờ vậy tất cả đã tạo nên dấu ấn đặc trưng về văn hóa – thẩm mỹ của một phong cách nghệ thuật chạm khắc trang trí trên các chất liệu phong phú khác nhau, đầy tính mỹ cảm và mang đậm dấu ấn văn hóa của một triều đại.

Từ khóa: Mỹ thuật cung đình; Thái hậu Từ Dũ; Huyền cung; Trang trí nề đắp nổi; Yếu tố truyền thống

Fine art of the Nguyen Dynasty from the beginning of the nineteenth century to the first half of the twentieth century created unique artistic and cultural values with the contribution and interference of the royal and folk artistic trends. The expression of royal elements is tight and delicate, bold and profound through decorative patterns, components and art themes in which the architectural work of the Tomb of Empress Tu Du (Xuong Tho Tomb), contains specific vivid expressions, creating a distinctive mark of an art background and extremely delicate stone carving and decoration art styles. It can be said that the decorative patterns carved in stone in the Nguyen Dynasty in general and especially at the Tomb of Empress Tu Du had a variety of styles, materials, and themes. The beauty is close but no less majestic, so all have created a characteristic cultural aesthetic mark of a style of decorative carving art on many materials, full of aesthetics and bearing the mark of a traditional style. cultural seal of a dynasty.

Keywords: Royal fine arts; Empress Tu Du; Mysterious Palace; Embossed decoration; Traditional elements

1. Vài nét về lăng Thái hậu Từ Dũ

Thái hậu Từ Dũ tên húy là Phạm Thị Hằng, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1810 tại tỉnh Gò Công (nay thuộc Tiền Giang), bà nổi tiếng đẹp người và hiền thực. Năm 14 tuổi bà được Thuận Thiên Cao Hoàng hậu (vợ vua Gia Long, mẹ vua Minh Mạng) tuyển vào cung cho cháu nội là Nguyễn Phúc Miên Tông. Năm 1841, Miên Tông lên ngôi (tức Thiệu Trị), bà Từ Dũ trở thành bà hoàng quyền lực trong cung, song bà vẫn sống giản dị, nhân từ, hết lòng yêu thương dân, luôn lo toan, dốc lòng dạy dỗ, bảo ban con cháu, chăm lo cho sự hưng thịnh của nước nhà. Năm 1847, vua Thiệu Trị qua đời, con trai là Hồng Nhậm (Tự Đức) nối ngôi, bà luôn nhắc nhở vua Tự Đức nhớ đến công đức và học các bậc tiên nhân trong việc trị vì đất nước. Bà mất ngày 12 tháng 5 năm 1902, thọ 92 tuổi. Khuôn viên lăng với những giá trị nghệ thuật trang trí đặc sắc, nơi đây ẩn dấu bóng dáng mỹ thuật cung đình một cách sâu đậm, đặc biệt ở những bức chạm khắc trang trí có giá trị nghệ thuật cao, sinh động trong sự hòa đồng và tiếp biến thẩm mỹ mật thiết của nghệ thuật trang trí kiến trúc cung đình Nguyễn. Các đề tài trang trí tại lăng đã thể hiện sự hàm chứa mật thiết khá nhiều ý nghĩa tâm linh, thẩm mỹ và giá trị tạo hình độc đáo, trong đó có sức nặng nhân văn tinh tế với các ý nghĩa tượng trưng sâu sắc. Lăng bà Từ Dũ nằm trong một khuôn viên trên đồi khá kín đáo, ẩn khuất giữa ngàn thông và rất gần với lăng vua Thiệu Trị, tuy nhiên hiện nay công trình đang bị xuống cấp nghiêm trọng, lăng vẫn đó giữa ngàn thông reo trong nỗi buồn hiu hắt, lặng lẽ với những tác phẩm mỹ thuật chạm khắc đá tuyệt đẹp.

2. Giá trị văn hóa – tạo hình qua nghệ thuật trang trí đá tại lăng Thái hậu Từ Dũ

Lăng Thái hậu Từ Dũ nằm trong không gian rộng lớn của quần thể lăng Thiệu Trị, với những đồi thông, ruộng nước và đường rừng trải dài quanh co. Bất chợt hiện ra hai trụ biểu bê tông cao chừng 12m xây dựng bằng gạch, như sự xác nhận không gian của lăng với điểm nhấn là hồ bán nguyệt nằm phía trước. Lăng được san từ một quả đồi thành 4 bậc cao dần làm cho chúng ta nhớ đến không gian nền 4 bậc ở chùa Phật Tích (Bắc Ninh), nơi có tượng đá Adida nổi tiếng của thời Lý (1009 – 1225). Tại bửu thành, có các bậc nền, lan can xây bằng gạch, trát vữa cổ, nay đã sứt mẻ, đổ nát khá nhiều. Tại bình phong chính của lăng và trong các ô học bửu thành là nghệ thuật đắp nổi nề vữa, một trong những thể loại, chất liệu không thể tách rời giữa chúng với các chất liệu tạo hình đặc sắc khác như khảm sành sứ, nề họa. Tại đây, nghệ thuật đắp nổi bằng nề vữa bao gồm cả đắp nổi trang trí ghép sứ màu và phối hợp vẽ tô nền. Điểm độc đáo là trang trí nề đắp nổi với khá nhiều hình tượng pha trộn giữa nhiều mẫu thức kiến trúc truyền thống và kỹ thuật vữa nề cổ, trong đó có những trang trí “hoa lá hóa vân” trong ô học. Đề tài và phong cách trang trí nề đắp nổi tại

lăng Từ Dũ cho thấy sự xuất hiện của lối trang trí “Rococo” thực sự mạnh mẽ như thế nào trong sự hòa hợp với trang trí tạo hình truyền thống phương Đông. Hệ thống đề tài trang trí nề đắp nổi rất đa dạng, phong phú như phổ biến vẫn là trái bầu thắt (bầu thái cực, hồ lô, bầu rượu), pho sách, quạt các loại và chữ Vạn, đại tự (chữ Thọ, chữ Phúc...), tam sơn... Nhìn chung các bức đắp nổi trang trí lá lật, lá gai, hoa văn dây nút thắt rất thoáng đãng và hài hòa. Qua các tác phẩm trang trí đắp nổi bằng nề vữa cho thấy các kỹ thuật dân gian truyền thống đã được nâng cao bằng sự tìm tòi, sáng tạo của những nghệ nhân tài hoa thời Nguyễn, họ đã thổi hồn văn hóa dân tộc qua các nghệ thuật đắp nổi bằng nề vữa ở lăng Từ Dũ, điều này phản ánh rõ yếu tố truyền thống tiếp tục thể hiện rất nhuần nhuyễn, có chiều sâu thẩm mỹ trong nghệ thuật tạo hình thời Nguyễn. Công bửu thành của lăng với trang trí các đường diềm hoa dây, motif cánh sen và tranh nề đắp nổi hoa văn chim phụng, ở đây, sự biến thể và xuất hiện lũy tiến vào cuối thế kỷ XIX và dần trở thành một kiểu thức trang trí phổ biến trong trang trí cung đình vì đó còn là biểu tượng về quyền uy, đức hạnh của các bà hoàng. Tranh nề ở các ô học với nhiều chủ đề, về đề tài bát bửu và bát quả bằng màu keo nhũ vàng rất tinh nhã, nét vẽ thanh thoát, đơn giản nhưng khuôn hình cô đọng. Hình ảnh các loại quả quý như đào, lựu, quả Phật thủ biến thể thành đầu rồng, phụng cũng được thể hiện mềm mại, trau chuốt như trong Văn hoá Mỹ thuật Huế, PGS Chu Quang Trứ đã nhận xét "Thiên nhiên đất nước đổi thay bốn mùa được nghệ nhân quan sát rất kỹ, am hiểu tường tận, chọn ra những cây cảnh và thú vật tiêu biểu để tái hiện trên gỗ, đá và những vật liệu quý" ¹. Ngoài ra tổng thể công trình kiến trúc còn có các trang trí khác về đề tài tứ thời ở các ô, học, tạo nên một tổng thể liên kết tương đối khác lạ, chúng gợi nên cảm giác hài hoà giữa trang trí và hình khối kiến trúc tĩnh lặng của lăng một cách rõ nét với tính định hướng tâm linh tưởng niệm lắng đọng. Những cụm trang trí họa lá bông trở nên sống động, lung linh bởi chúng nằm trong một tổng thể thống nhất với những ý niệm tạo hình đầy ý nghĩa ẩn dụ. Tại bửu thành không có cửa bằng đồng bảo vệ như các lăng khác, ngay sau vòm công bửu thành là bình phong với hình ảnh lưỡng phụng cầu vân tinh xảo, uốn lượn, tạo hình thể hiện một sức sống mạnh mẽ và bay bổng. Để tạo được hình tượng sống động như vậy, các nghệ nhân phải có sự chuẩn bị công phu về vật liệu, màu sắc nề họa, vữa nề các loại và các vật phẩm trang trí phụ họa khác. Phía dưới chân bình phong có các họa tiết trang trí hoa văn mây, sóng nước, các hoa dây đan vào nhau trải dài quanh bình phía dưới chân bình phong.

Tại bình phong hậu có trang trí đôi phụng rất lớn chiếm vị trí chủ đạo, dù nhiều mảnh sứ và màu vẽ, nề đã bong tróc, nhưng đôi phụng vẫn rất uyển chuyển, nhẹ nhàng, hình tượng phụng xuất hiện đã chuyển tải

những ý nghĩa tượng trưng đầy cao quý. Trong cấu trúc đôi phụng ở bình phong, các nhịp điệu của hình thể phụng được tính toán thật tỷ lệ sao cho khép kín mặt phẳng của bình phong và tạo được ấn tượng sinh động, phản ánh chức năng biểu tượng cho chủ nhân của công trình. Theo điển tích phương Đông, chim phụng là sứ giả mang tin may mắn, là hình ảnh tượng trưng cho sắc đẹp và đức hạnh của người phụ nữ. Chim phụng được tôn làm "bách điều chi vương" (vua của cả loài chim) từ tư duy liên tưởng và tập hợp những đặc tính tốt của một số loài chim của cư dân phương Đông. Hình tượng phụng ở lăng Từ Dũ, nơi dành cho bà hoàng được trang trí chọn lọc kỹ càng về tiết điệu, màu sắc. Hình tượng phụng được coi là khát vọng của cuộc sống bình yên, của triều đại thái bình, là biểu hiện sự anh minh và độc đáo tại đây là hình chim phụng còn gắn với chữ Vạn - một biểu tượng Phật giáo và là chữ quý trong bát bửu Phật giáo. Chữ Vạn là một trong những chữ sử dụng nhiều không kém chữ Thọ cũng với ý nghĩa biểu tượng cho sự tốt lành (Cát tường), hiện trạng khuôn chữ đã phai pha nhiều bởi thời gian nhưng khối nét trang trí vẫn còn có thể nhận ra, đặc biệt là những mảng màu cam lam còn sót lại đã cho thấy xưa kia những hình trang trí đã góp phần quan trọng trong việc tô điểm và làm nên vẻ đẹp kín đáo, tôn nghiêm cho khu lăng.

Qua vị trí và cách tạo hình đôi phụng ở lăng Từ Dũ, chúng ta nhận ra có sự tương đồng với đôi phụng tại lăng hoàng hậu Lệ Thiên Anh (trong quần thể lăng Tự Đức) với những tiết điệu riêng không thể lẫn lộn. Đôi phụng cũng được trang trí trên chất liệu nề vữa, với các nét tinh tế, tỉ mỉ, khéo léo ở từng chi tiết được các nghệ nhân sắp xếp một cách chính xác, phối màu hài hòa và có tính nghệ thuật cao. Tuy vậy do điều kiện tự nhiên cũng như chất liệu thể hiện chủ yếu bằng nề đắp nổi, tô màu, điểm xuyết sành sứ nên không giữ được lâu bền, hiện tại đôi phụng tại bình phong hậu đã phai mờ dù vậy chúng ta vẫn nhận ra dấu vết tạo hình trang trí kết hợp nhiều chất liệu, hình tượng phụng xuất hiện nơi đây cũng mang một ý nghĩa tượng trưng biểu tượng của các bà hoàng.

Tại huyền cung, vị trí trung tâm quan trọng nhất của bửu thành, nơi đặt thi hài của bà Từ Dũ, đáng chú ý nhất là các hình tượng và hoa văn chạm đá với các nét chạm tỉ mỉ và tinh xảo, trau chuốt, các hình tượng long ẩn vân trên bệ thờ bằng đá, kết hợp với các hoa lá cách điệu. Trên đỉnh mái huyền cung được trang trí khá khác biệt, hình tượng đôi rồng quay đầu, các nét chạm khắc trên đá tỉ mỉ, tinh xảo. Đuôi và vây rồng ở đây mang dáng vẻ hiền hòa, gần gũi. Mặc dù không mới về ý nghĩa và kiểu thức, tuy nhiên sự khác biệt là con rồng, hình tượng hiếm khi trang trí ở lăng các bà với các họa tiết có sự đột phá về đường nét, sự căng mình của thân rồng cuộn cuộn với vây đan xen, sắc sảo và biến hóa ngay từ trên đỉnh mái huyền cung...

Trên nóc mái của huyền cung là hai bình phong nhỏ ở 2 đầu hồi với chữ Thọ cách điệu kỹ hà và hoa văn dây trong ô học dài kết hợp với hoa văn mai rùa, một hình ảnh khá quen thuộc trong hệ thống trang trí mỹ thuật thời Nguyễn với triết lý Phật giáo sâu sắc ẩn chứa trong từng họa tiết, hình ảnh mai rùa hoa văn chữ Vạn được trang trí nơi đây tượng trưng cho sự bền vững trường tồn mãi mãi. Điều này cho thấy, trong quan niệm phương Đông, lăng của các bà hoàng vẫn là trang trí hình phụng chiếm vị trí chủ đạo như Cadriere viết trong B.A.V.H: "...người ta có thể nói rằng tất cả mọi vật mang hình ảnh chim phượng hoàng, duy nhất, hay như là vật trang trí chính, đều đã được dùng cho phái nữ."².

Ngoài gần hai chục mẫu đá trang trí vờ vụn đồ, nát rơi vãi xung quanh, những hoa văn rồng, phụng, mây lửa, hoa dây và hoa văn kiểu thức đao mác rất phổ biến ở phía Bắc từ thời Hậu Lê với đầu hoa văn nhọn dài, lượn sóng, đan xen nét chạm lượn bao quanh khá đặc sắc ở các phần trang trí khác còn lại, điều này cho thấy về giá trị nghệ thuật tạo hình có sự ảnh hưởng và di cư theo dòng chảy truyền thống, như tác giả Trần Lâm Biền đã từng phát hiện: "...với đao mác, chúng ta đứng trước một chi tiết trang trí vẫn được mỹ thuật Nguyễn nuôi dưỡng trong các biểu hiện cung đình ở Huế"³.

Các kiểu thức trang trí tạo hình tại lăng Thái hậu Từ Dũ, ta có thể nhận thấy hoa văn trang trí đã có những sự đa dạng về kiểu thức, khác biệt, tinh tế và rất phong phú về đề tài. Những giá trị chạm khắc trang trí tại lăng bà Từ Dũ bổ sung một phần đáng kể không chỉ trong nghệ thuật trang trí thời Nguyễn trong sự phong phú về đề tài được thể hiện trên nhiều chất liệu tạo hình. Sự kết hợp này khá nhuần nhuyễn và tạo nên một tổng thể tạo hình nhất quán hợp lý trên cùng một ngôi lăng đã góp phần vào việc mở rộng hơn nữa về ngôn ngữ nghệ thuật trang trí thời Nguyễn trong mạch nguồn nền mỹ thuật truyền thống dân tộc, làm đa dạng phong phú hơn về tính đặc sắc của mỹ thuật thời Nguyễn.

3. Lời kết

Lăng Thái hậu Từ Dũ là một trong những công trình kiến trúc, góp phần vào việc mở rộng hơn nữa về ngôn ngữ nghệ thuật trang trí thời Nguyễn trong dòng chảy di sản văn hóa Huế trong mạch nguồn nền mỹ thuật truyền thống dân tộc.

Nghệ thuật chạm khắc trang trí tại lăng với nhiều đề tài trang trí thông dụng có mạch nguồn từ mỹ thuật truyền thống dân tộc với những đề tài xuất hiện một cách cá biệt, đặc trưng khi chúng tạo nên được tiếng nói riêng và thể hiện được các giá trị tự thân của chúng. Các đề tài trang trí đã phản ánh khá đa dạng những cấu trúc thẩm mỹ, trang trí tạo hình riêng,

CULTURE

đó là những tác phẩm độc bản không thể tìm thấy ở nơi nào khác. Trên cơ sở tính tạo hình chạm khắc đá tại lăng các bà hoàng thời Nguyễn, các nhà nghiên cứu có thể nhận thấy được đặc trưng, các giá trị riêng biệt độc đáo qua lăng Thái hậu Từ Dũ với một số hình tượng tạo ra được sự liên tưởng khá phong phú về mặt cấu trúc không gian, tính chất phản ánh thẩm mỹ, từ đó có thể so sánh để biết được các cấu trúc đa chiều của những kỹ thuật chạm trang trí qua nhiều chất liệu nhưng vẫn không kém phần tinh xảo, tài hoa. Các hoa văn trang trí chạm khắc ở lăng Thái hậu Từ Dũ đã góp phần làm phong phú cho giá trị mỹ thuật thời Nguyễn. Đó là hình ảnh có giá trị về mặt ý nghĩa thẩm mỹ và thể hiện sâu sắc quá trình tiếp biến lịch sử, làm rạng lên sự tài hoa, trình độ bậc thầy và cái tinh anh của các nghệ nhân dân gian Việt Nam vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, những người đã truyền cảm hứng sáng tạo, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống mỹ thuật và tạo nên các giá trị kế thừa, tiếp nối mạch nguồn quý giá, cốt lõi của truyền thống mỹ thuật dân tộc trong mỹ thuật thời Nguyễn.

CHÚ THÍCH

¹ Chu Quang Trứ (2000), Văn hóa Mỹ thuật Huế, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội, tr 40

² Những người bạn Cổ đô Huế (B.A.V.H - 1998), Nxb Thuận Hóa, Huế, tr 270

³ Trần Lâm Biên (2013). Con đường tiếp cận lịch sử. Nxb Văn hóa – Thông tin, tr 137

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Lâm Biên (2013), *Con đường tiếp cận lịch sử*, Nxb Văn hóa – Thông tin.
2. Phan Thanh Bình (2010), "Bộ đề tài Tứ thời trên di sản mỹ thuật thời Nguyễn tại Huế", **Tạp chí Di sản Văn hóa. Số 4 (33), tr. 89 - 92.**
3. *Những người bạn Cổ đô Huế (B.A.V.H - 1998)*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
4. Thái Văn Kiểm (1994), *Cổ Đô Huế*, Nxb Đà Nẵng.
5. Chu Quang Trứ (2000), *Văn hóa Mỹ thuật Huế*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.